TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 716/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 02 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 810/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Đặng Ngọc Lương V; sinh năm: 1978.
Địa chỉ: x đường C, phường N, quận P, Thành phố H.
- Bị đơn: Ông Lê Nguyễn Tiến N; sinh năm: 1968.
Địa chỉ: x đường C, phường N, quận P, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn N và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 25 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Ngọc Lương V và ông Lê Nguyễn Tiến N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn N*: Bà Đặng Ngọc Lương V và ông Lê Nguyễn Tiến N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn N giữa bà Đặng Ngọc Lương V và ông Lê Nguyễn Tiến N theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 015/2005 Quyển số 01/TSN ngày 15/3/2005 do Ủy ban N dân phường N, quận P, Thành phố H cấp chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung tên Lê Đặng Nguyên K, sinh ngày: 06/01/2007; Lê Đặng Nguyên K, sinh ngày 12/12/2009. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 02 trẻ cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà V do ông N không yêu cầu.

Trong trường hợp ông N không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, một trong hai bên hoặc cá N, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở một trong hai bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

- *Về án phí sơ thẩm:* Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng do bà Đặng Ngọc Lương V tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà V đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0035961 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P. Hoàn lại cho bà V số tiền 150.000 đồng còn lại theo Biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- Các đương sự;
- UBND phường N, quận P;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thành